

TUẦN 20

Toán Tiết 96 : PHÂN SỐ

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Bước đầu nhận biết phân số , tử số và mẫu số .

1.2. Kỹ năng

- Biết đọc , viết phân số .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : Tìm hiểu phân số .

MT : HS nhận biết phân số .

PP : Trực quan , đàm thoại , giảng giải .

ĐDDH : - Các mô hình , hình vẽ SGK .

HT : Hoạt động lớp .

- Luyện đọc : Năm phần sáu .

- Nhắc lại .

- $\frac{1}{2}; \frac{3}{4}; \frac{4}{7}$ là những phân số . Mỗi phân số có tử số và mẫu số . Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang . Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang .

3.2. Hoạt động 2 : Thực hành .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Các mô hình , hình vẽ SGK .

HT : Hoạt động lớp .

- Nêu yêu cầu BT , sau đó làm bài và chữa bài .

- Dựa vào bảng SGK để nêu hoặc viết ở bảng khi chữa bài .

- Viết các phân số vào vở .

- Em đầu tiên đọc phân số thứ nhất . Nếu đọc đúng thì chỉ em thứ hai đọc tiếp . Cứ như thế cho đến khi đọc hết 5 phân số . Nếu em đầu tiên đọc sai thì GV sửa rồi cho em đó đọc lại mới chỉ định em khác đọc tiếp

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Toán

Tiết 97: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Giúp HS nhận ra : Phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 không phải bao giờ cũng có thương là một số tự nhiên . Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành một phân số , tử số là số bị chia , mẫu số là số chia .

1.2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng ghi các thương thành phân số .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : HS tự giải quyết vấn đề .

MT : HS nhận ra thương của phép chia có thể viết thành một phân số .

PP : Trực quan , đàm thoại , giảng giải .

ĐDDH : - Mô hình hoặc hình vẽ SGK .

HT : Hoạt động lớp .

- **Nêu : $8 : 4 = 2$ (quả cam)**

- Là một số tự nhiên .

- **Nêu : $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (cái bánh)**

- Là một phân số .

- Thương của phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 có thể viết thành một phân số , tử số là số bị chia , mẫu số là số chia .

- Tự nêu thêm các ví dụ .

3.2. Hoạt động 2 : Thực hành .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành . **ĐDDH :** - Mô hình hoặc hình vẽ SGK

HT : Hoạt động lớp .

- Tự làm bài rồi chữa bài .

- Làm bài theo mẫu rồi chữa bài .

- Làm bài theo mẫu rồi chữa bài .

- Tự nêu : Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1 .

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Toán

Tiết 98 : PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (tt)

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được kết quả của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành phân số trong trường hợp tử số lớn hơn mẫu số .

1.2. Kỹ năng

- Bước đầu biết so sánh phân số với 1 .
- Cẩn thận , chính xác khi thực hiện các bài tập

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : HS tự giải quyết vấn đề .

MT : HS nắm thương của phép chia có thể là một phân số .

PP : Trực quan , đàm thoại , giảng giải .

ĐDDH : - Mô hình , hình vẽ SGK .

HT : Hoạt động lớp .

- An 1 quả cam tức là ăn 4 phần hay $\frac{4}{4}$ quả cam ; ăn thêm $\frac{1}{4}$ quả nữa tức là

ăn thêm 1 phần ; như vậy , Vân đã ăn tất cả 5 phần hay $\frac{5}{4}$ quả cam .

- Chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người nhận được $\frac{5}{4}$ quả cam

- Nhận xét : Phân số $\frac{5}{4}$ có tử số lớn hơn mẫu số , phân số đó lớn hơn 1 .

- Nêu : Phân số $\frac{4}{4}$ có tử số bằng mẫu số , phân số đó bằng 1 .

- Nêu tiếp : Phân số $\frac{1}{4}$ có tử số bé hơn mẫu số , phân số đó bé hơn 1 .

3.2. Hoạt động 2 : Thực hành .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Mô hình , hình vẽ SGK .

HT : Hoạt động lớp .

- Cho HS làm bài rồi chữa bài .

- Cho HS làm bài rồi chữa bài .

- Cho HS làm bài rồi chữa bài .

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Toán
Tiết 99 : LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Củng cố một số hiểu biết ban đầu về phân số ; đọc , viết phân số ; quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số .

1.2. Kỹ năng

- Bước đầu biết so sánh độ dài một đoạn thẳng bằng mấy phần độ dài một đoạn thẳng khác . Cẩn thận , chính xác khi thực hiện các bài tập .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : HS làm bài tập

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Phấn màu .

HT : **Hoạt động lớp .**

- Đọc từng số đo đại lượng .

- Tự viết các phân số rồi chữa bài .

3.2. Hoạt động 2 : HS làm bài tập (tt) .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Phấn màu .

HT : **Hoạt động lớp .**

- Tự làm bài rồi chữa bài .

- Tự làm bài rồi nêu kết quả .

- Làm theo mẫu .

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Toán
Tiết 100: PHÂN SỐ BẰNG NHAU

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Giúp HS bước đầu nhận biết tính chất cơ bản của phân số . Bước đầu nhận ra sự bằng nhau của hai phân số .

1.2. Kỹ năng

- So sánh được 2 phân số với nhau .
- Cẩn thận , chính xác khi thực hiện các bài tập .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : HS hoạt động để nhận biết $\frac{3}{4} = \frac{6}{8}$ và tự nêu được tính chất cơ bản của phân số .

MT : HS nhận biết tính chất cơ bản của phân số .

PP : Trực quan , đàm thoại , giảng giải .

ĐDDH : - Phấn màu .

HT : Hoạt động lớp .

- Tự viết : $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}$

$$\frac{6}{8} = \frac{6 : 2}{4 : 2} = \frac{3}{4}$$

- Tự nêu kết luận như SGK , nhắc lại nhiều lần .

3.2. Hoạt động 2 : Thực hành .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Phấn màu .

HT : Hoạt động lớp .

- Tự làm bài rồi đọc kết quả .

- Tự làm bài rồi nêu nhận xét của từng phần a hoặc b hoặc nêu nhận xét gộp cả hai phần .

- Tự làm bài rồi chữa bài .

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....